

BỘ GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

TÁC ĐỘNG CỦA TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI TỚI
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỪ NGÀNH CÔNG NGHIỆP
CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
(Phân bố lực lượng sản xuất và phân vùng kinh tế)
Mã số: 62340410

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. NGUYỄN THẾ CHINH
2. PGS.TS. ĐINH ĐỨC TRƯỜNG

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Thanh Huyền

LỜI CẢM ƠN

Tác giả luận án xin trân trọng cảm ơn tập thể lãnh đạo, thầy cô và các nhà khoa học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, đặc biệt là các thầy cô Khoa Môi trường & Đô thị và Viện Đào tạo Sau đại học đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho tác giả hoàn thành luận án đúng tiến độ.

Tác giả luận án xin trân trọng cảm ơn tập thể lãnh đạo và các đồng nghiệp tại Trường Đại học Ngoại thương, nơi tác giả đang công tác, đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ và chia sẻ trong quá trình tác giả làm nghiên cứu sinh.

Tác giả luận án xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Nguyễn Thế Chinh & PGS.TS. Đinh Đức Trường đã tận tâm hướng dẫn, động viên và giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu để hoàn thành luận án.

Tác giả luận án xin trân trọng cảm ơn, chuyên gia TS. Phạm Thái Hưng đã có những phân tích sâu sắc, chia sẻ và góp ý quý báu cho tác giả hoàn thành luận án.

Cuối cùng, tác giả luận án xin được gửi lời tri ân đến gia đình, người thân và bạn bè đã đồng hành, động viên, giúp đỡ và khích lệ tác giả trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu để hoàn thành luận án.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Thanh Huyền

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

DANH MỤC HÌNH VẼ

LỜI MỞ ĐẦU1

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI TỚI Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỪ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO.....6

1.1 Tổng quan tình hình nghiên cứu về tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.....6

1.1.1 Các nghiên cứu về tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bằng phương pháp định tính6

1.1.2 Các nghiên cứu về tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bằng phương pháp định lượng.....9

1.1.3 Đánh giá tình hình nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu của luận án 14

1.2 Cơ sở lý luận về tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo..... 16

1.2.1 Một số vấn đề lý luận về tự do hóa thương mại..... 16

1.2.2 Một số vấn đề lý luận về ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 23

1.2.3 Tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo..... 26

CHƯƠNG 2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU..... 37

2.1 Khung phân tích và giả thuyết nghiên cứu 37

2.2 Phương pháp nghiên cứu 39

2.2.1 Phương pháp thống kê mô tả..... 39

2.2.2 Phương pháp nghiên cứu định lượng..... 39

2.2.3 Phương pháp phỏng vấn chuyên gia..... 51

CHƯƠNG 3 ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI TỚI Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỪ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO Ở VIỆT NAM52

3.1 Thực trạng tự do hóa thương mại ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam..... 52

3.1.1 Quá trình cải cách thương mại của Việt Nam..... 52

3.1.2 Những yêu cầu về môi trường của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong thương mại quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam..... 53

3.1.3 Tình hình tự do hóa thương mại ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam 55

3.2 Thực trạng ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam.....63

3.2.1 Thực trạng các chính sách môi trường tác động tới ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên thế giới và ở Việt Nam..... 63

3.2.2 Thực trạng ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam..... 63

3.3 Đánh giá tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam76

3.3.1 Mô tả thống kê và tương quan biến 76

3.3.2 Kết quả ước lượng và phân tích ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cấp độ doanh nghiệp ở Việt Nam..... 80

3.3.3 Kết quả ước lượng và phân tích về ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm môi trường từ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cấp độ ngành ở Việt Nam..... 106

3.4 Đánh giá kết quả nghiên cứu 121

3.4.1 Kết quả 121

3.4.2 Hạn chế..... 123

3.4.3 Nguyên nhân của những hạn chế..... 124

CHƯƠNG 4 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỪ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO TRONG BỐI CẢNH TỰ DO HÓA THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM..... 125

4.1 Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến thương mại và môi trường ... 125

4.1.1 Bối cảnh quốc tế liên quan đến thương mại và môi trường..... 125

| | |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 4.1.2 Bối cảnh trong nước liên quan đến thương mại và môi trường | 130 |
| 4.2 Một số quan điểm phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam | 132 |
| 4.2.1 Quan điểm phát triển bền vững | 132 |
| 4.2.2 Lựa chọn mô hình phát triển bền vững..... | 132 |
| 4.2.3 Đảm bảo sự tiến bộ xã hội..... | 133 |
| 4.2.4 Gắn tăng trưởng với chống ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu | 134 |
| 4.3 Kiến nghị và gợi ý chính sách | 134 |
| 4.4 Hạn chế và hướng nghiên cứu mới của đề tài | 140 |
| KẾT LUẬN | 141 |
| DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN | 143 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 144 |
| PHỤ LỤC | 154 |

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

| Chữ viết tắt | Diễn giải |
|---------------------|--------------------------------------------------|
| AFTA | Khu vực Thương mại Tự do ASEAN |
| ASEAN | Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á |
| BĐKH | Biến đổi khí hậu |
| BOD | Nhu cầu ôxy sinh hóa |
| BTA | Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam Hoa Kỳ |
| CEPT | Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung |
| CGE | Mô hình cân bằng tổng thể |
| CPH | Cổ phần hóa |
| DEA | Phương pháp phân tích bao giữ liệu |
| DN | Doanh nghiệp |
| DNNN | Doanh nghiệp Nhà nước |
| DNNNN | Doanh nghiệp ngoài Nhà nước |
| EEA | Ủy ban Môi trường châu Âu |
| EFTA | Hiệp hội Mậu dịch tự do châu Âu |
| EKC | Đường cong Kuznets về môi trường |
| EU | Liên minh châu Âu |
| FDI | Đầu tư trực tiếp nước ngoài |
| FE | Mô hình hiệu ứng cố định |
| FTA | Hiệp định thương mại tự do |
| GATT | Hiệp ước chung về thuế quan và mậu dịch |
| GDP | Tổng sản phẩm quốc nội |
| GES | Điều tra Doanh nghiệp |
| GLS | Bình phương nhỏ nhất tổng quát |
| GSO | Tổng cục Thống kê |
| GTAP | Dự án phân tích thương mại toàn cầu |
| IPCC | Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu |

| Chữ viết tắt | Diễn giải |
|---------------------|-------------------------------------------------|
| IPPS | Hệ thống ước tính ô nhiễm công nghiệp |
| ISIC | Hệ thống phân loại công nghiệp quốc tế |
| KCN | Khu công nghiệp |
| MUTRAP | Dự án hỗ trợ Chính sách Thương mại đa biên |
| NAFTA | Hiệp định mậu dịch tự do Bắc Mỹ |
| NCS | Nghiên cứu sinh |
| NICs | Những nước công nghiệp hóa mới |
| ODA | Viện trợ phát triển chính thức |
| OECD | Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế |
| OLS | Bình phương nhỏ nhất bình thường |
| POLS | Mô hình hỗn hợp |
| QCMT | Quy chuẩn môi trường |
| QCVN | Quy chuẩn Việt Nam |
| RE | Mô hình hiệu ứng ngẫu nhiên |
| TBT | Hiệp định về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại |
| TDHTM | Tự do hóa thương mại |
| UNEP | Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc |
| USEPA | Cơ quan bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ |
| VCCI | Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam |
| VSIC | Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |
| WB | Ngân hàng thế giới |
| WDI | Chỉ số Phát triển Thế giới |
| WEF | Diễn đàn kinh tế thế giới |
| WTO | Tổ chức thương mại Thế giới |

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

| | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Bảng 2.1. Ký hiệu, giải thích và kỳ vọng chiều tác động của các biến số | 48 |
| Bảng 2.2. Bảng tóm tắt phương pháp phỏng vấn..... | 51 |
| Bảng 3.1. Kim ngạch xuất nhập khẩu của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam giai đoạn 2006-2014 | 58 |
| Bảng 3.2. Thực trạng thuế suất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo từ 2006 - 2015 ở Việt Nam..... | 62 |
| Bảng 3.3. Mô tả thống kê các biến trong mô hình | 76 |
| Bảng 3.4 Tỷ trọng tải lượng chất thải của các DN và ngành trong ngành chế biến, chế tạo từ năm 2006 đến 2014 | 78 |
| Bảng 3.5. Ma trận tương quan giữa các biến trong mô hình | 79 |
| Bảng 3.6. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm chất độc ở cấp độ doanh nghiệp..... | 82 |
| Bảng 3.7. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm chất độc ở cấp độ doanh nghiệp so sánh giữa quy mô, loại hình DN..... | 84 |
| Bảng 3.8. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm kim loại ở cấp độ doanh nghiệp..... | 88 |
| Bảng 3.9. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm kim loại ở cấp độ doanh nghiệp so sánh giữa quy mô, loại hình DN..... | 90 |
| Bảng 3.10. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm nước ở cấp độ doanh nghiệp | 94 |
| Bảng 3.11. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm nước ở cấp độ doanh nghiệp so sánh giữa quy mô, loại hình DN | 97 |
| Bảng 3.12. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm không khí ở cấp độ doanh nghiệp..... | 101 |
| Bảng 3.13. Kết quả ước lượng ảnh hưởng của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm không khí ở cấp độ doanh nghiệp so sánh giữa quy mô, loại hình DN... | 103 |
| Bảng 3.14. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm chất độc cấp độ ngành | 109 |
| Bảng 3.15. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm chất độc cấp độ ngành so sánh giữa ngành sạch và ngành bẩn..... | 110 |

| | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| Bảng 3.16. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm kim loại cấp độ ngành | 112 |
| Bảng 3.17. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm kim loại cấp độ ngành so sánh giữa ngành sạch và ngành bẩn..... | 113 |
| Bảng 3.18. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm nước cấp độ ngành..... | 116 |
| Bảng 3.19. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm nước cấp độ ngành so sánh giữa ngành sạch và ngành bẩn..... | 117 |
| Bảng 3.20. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm không khí cấp độ ngành | 119 |
| Bảng 3.21. Kết quả ước lượng tác động của tự do hóa thương mại tới ô nhiễm không khí cấp độ ngành so sánh giữa ngành sạch và ngành bẩn..... | 120 |